

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 17/TTr-SNN ngày 20/01/2021 và Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023, tại Biên bản họp ngày 25/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PPTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách đối với công tác khuyến nông, hệ thống tổ chức khuyến nông ngày càng phát triển và dần ổn định. Với nguồn vốn từ ngân sách, từ các chương trình, dự án thông qua các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân. Hoạt động khuyến nông của tỉnh đã tập trung thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; xây dựng và nhân rộng các mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất; khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng, vật nuôi; các mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững, mô hình giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoạt động khuyến nông đã có những đóng góp vào thành công chung của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, tồn tại như các mô hình trình diễn triển khai nhìn chung đều thành công, có hiệu quả nhưng việc phổ biến và nhân ra diện rộng gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm. Nội dung tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền còn nặng về chuyển giao các kỹ thuật sản xuất, chưa chú trọng đến hướng dẫn các kỹ năng tổ chức sản xuất, phổ biến kiến thức thị trường, kiến thức kinh doanh nông nghiệp và phổ biến chính sách.

Để khắc phục những hạn chế trên, nâng cao hiệu quả của công tác khuyến nông, hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo sự thu hút các doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị; do vậy cần xây dựng Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023 bằng việc thực hiện các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;
- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025;
- Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;
- Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông nhằm hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, hình thành các cụm sản xuất nông, công nghiệp ở nông thôn.
- Đào tạo, hỗ trợ về phương pháp tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phù hợp với nhu cầu và khả năng của người sản xuất, nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

- Về trồng trọt: Xây dựng 10 mô hình, với 65 điểm trình diễn cho 05 nhóm mô hình: Mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất; mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi; mô hình chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng; mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn và mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.
- Về chăn nuôi: Xây dựng 04 mô hình, với 15 điểm trình diễn cho 03 nhóm mô hình: Mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 6-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi); mô hình

chăn nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản và mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Về thủy sản: Xây dựng 05 mô hình, với 22 điểm trình diễn, cho 03 nhóm mô hình: Mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ; mô hình nuôi các loài thủy sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm và mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá.

2.2. Thông tin tuyên truyền

- Thực hiện 156 chuyên mục trên sóng Phát thanh, 156 chuyên mục trên sóng Truyền hình. Trên Báo Bình Định thực hiện thường xuyên trên trang kinh tế số ra hàng ngày.

- Thực hiện 30 cuộc tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Tổ chức 03 cuộc hội nghị giao ban về công tác khuyến nông, với hơn 90 người tham dự.

- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình, với khoảng 840 người tham gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: xây dựng 09 file kỹ thuật, in khoảng 30.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; trang bị bộ máy vi tính chuyên dụng dựng hình để xây dựng các phim tư liệu và video kỹ thuật; trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu để phục vụ tốt công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo; duy trì, nâng cấp hệ thống mạng internet.

2.3. Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn

- Tổ chức ít nhất 06 cuộc tham quan, học tập ngoài tỉnh.

- Tổ chức ít nhất 09 lớp tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt, với khoảng 270 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 06 lớp tập huấn ToT nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ, với khoảng 180 người tham gia.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình, triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định liên quan đến hoạt động khuyến nông, với khoảng 30 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 45 cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.150 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 60 lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.000 người tham gia.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng. Trong đó ưu tiên xây dựng và nhân rộng các mô hình:

- Mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hướng VietGAP, hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững;

- Mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường;

- Mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn;

- Các mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông;

- Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông;

- Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

- Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất thông qua Internet, các cơ quan truyền thông.

- Tổ chức các sự kiện khuyến nông, tổ chức phát hành tài liệu, tổ chức tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm nhằm nhân rộng các mô hình, gương sản xuất giỏi, các điển hình tiên tiến.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho

các đối tượng chuyển giao công nghệ.

- Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

1.1. Lĩnh vực trồng trọt

1.1.1. Xây dựng mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất

a) Mục tiêu: Chuyển đổi cây trồng cạn trên đất kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn.

b) Thực hiện các mô hình

Thâm canh cây trồng (ngô, mè, cỏ,...) trên chân đất chuyển đổi (đất lúa, màu, mía)

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn;

+ Diện tích: từ 26 ha trở lên/03 năm, 14 điểm trình diễn (02 ha/điểm đối với mô hình thâm canh cây ngô, mè,...; 01 ha/điểm đối với mô hình thâm canh cây cỏ).

1.1.2. Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi

a) Mục tiêu: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao giá trị sản xuất; phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.

b) Thực hiện các mô hình.

- Trồng cây đỉnh lăng phục vụ cho dự án liên kết chuỗi (duy trì)

* Chăm sóc năm 2, 3, 4 (đã trồng năm 2020):

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Phù Cát.

+ Diện tích: 02 ha/02 điểm trình diễn.

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ ngô ngọt

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Vĩnh Thạnh.

+ Diện tích: từ 30 ha trở lên/3 năm, 06 điểm trình diễn (05 ha/điểm).

- Thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới nước tiết kiệm

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh

+ Diện tích dự kiến: từ 18 ha trở lên/3 năm, 06 điểm trình diễn (từ 03 ha/điểm).

1.1.3. Xây dựng mô hình chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng

a) Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật để nông dân sản xuất cây trồng theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Thực hiện các mô hình

- Sản xuất một số giống hoa ngắn ngày phục vụ phát triển làng nghề trồng hoa

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn.

+ Diện tích:

Trồng hoa lan denro cắt cành: trồng mới 400 m²/02 điểm trình diễn/ 02 năm, 03 điểm trình diễn/02 năm chăm sóc năm 2, năm 3.

Trồng hoa đồng tiền, dạ yến thảo,... 2.000 chậu/2.000 m²/02 năm, 1.000 chậu/1.000 m²/ điểm trình diễn.

- Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ngô (đối với sâu keo mùa thu)

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tây Sơn.

+ Diện tích dự kiến: từ 07 ha trở lên/03 năm, 07 điểm trình diễn (01 ha/điểm).

1.1.4. Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn

a) Mục tiêu: Sản xuất theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao chất lượng nông sản gắn liên kết chuỗi, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Thực hiện các mô hình

- Thâm canh dừa theo hướng hữu cơ

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn.

+ Quy mô: từ 2.000 cây dừa trở lên/02 năm, 04 điểm trình diễn (500 cây/điểm).

- Thâm canh lúa cải tiến theo hướng chất lượng, hữu cơ

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh.

+ Diện tích: từ 40 ha trở lên/03 năm, 08 điểm trình diễn (05 ha/điểm).

- Thâm canh cây bưởi theo hướng hữu cơ (Bưởi ở thời kỳ kinh doanh)

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão, Tây Sơn.

+ Diện tích: từ 04 ha trở lên/02 năm, 02 điểm trình diễn (02 ha/điểm); theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (02 ha triển khai năm 2021).

1.1.5. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

a) Mục tiêu: Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây trồng; nâng cao chất lượng nông sản.

b) Thực hiện mô hình

- ***Trồng thâm canh cây kiệu theo hướng VietGAP có ứng dụng công nghệ cao***

+ Địa điểm thực hiện: Vĩnh Thạnh (theo Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh).

+ Diện tích: 02 ha/điểm/năm.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

1.2.1. Mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 06-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi)

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi thâm canh giống bò thịt chất lượng cao, giống cỏ mới. Phát triển chăn nuôi bò theo hướng hàng hóa, tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước,...

- Quy mô: 20 con bò + trồng 01 ha cỏ/03 năm, 04 điểm trình diễn (05 con bò + 2.500 m² cỏ/điểm).

1.2.2. Mô hình nuôi gà thịt thả vườn theo hướng đặc sản

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học. Tạo ra các sản phẩm an toàn thực phẩm thông qua các giải pháp về kỹ thuật, quản lý, các chế phẩm sinh học,... nhằm giảm, hạn chế sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, An Lão,...

- Quy mô: 6.000 con gà/03 năm, 06 điểm trình diễn (1.000 con gà/điểm).

1.2.3. Mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

a) Mục tiêu: Xây dựng trang trại chăn nuôi heo giống, gà giống đạt cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, nhằm cung cấp nguồn con giống đạt chất lượng, giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi.

b) Thực hiện các mô hình

- ***Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi gà giống an toàn dịch bệnh***

+ Địa điểm thực hiện: Vân Canh, Tuy Phước, An Nhơn.

+ Quy mô: 4.000 con/năm, 02 điểm trình diễn (2.000 con/điểm).

- ***Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi heo giống an toàn dịch bệnh***

+ Địa điểm thực hiện: Vân Canh, Tây Sơn, An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn.

+ Quy mô: 240 con/năm, 03 điểm trình diễn (80 con/điểm).

1.3. Lĩnh vực Thủy sản

1.3.1. Xây dựng mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ

a) Mục tiêu: Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái vùng nuôi. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào mô hình nuôi chuyên tôm, nhằm nâng cao giá trị nguồn tôm thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học.

b) Thực hiện các mô hình

- **Nuôi ghép tổng hợp tôm – cua – cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ**

+ Địa điểm thực hiện: Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước.

+ Quy mô: 05 ha/03 năm, 05 điểm trình diễn (01 ha/điểm).

- **Nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi-biofloc**

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát.

+ Quy mô: 6.000 m²/02 năm, 04 điểm trình diễn (1.500 m²/điểm).

1.3.2. Xây dựng mô hình nuôi các loài thủy sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm

a) Mục tiêu: Nâng cao giá trị kinh tế và tạo sản phẩm đầu ra ổn định an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nước ngọt. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

b) Thực hiện các mô hình

- **Nuôi cá chình thương phẩm trong ao nước ngọt**

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Hoài Ân.

+ Quy mô: 2.500 m²/03 năm, 05 điểm trình diễn (500 m²/điểm).

- **Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa thủy lợi gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm**

+ Địa điểm thực hiện: Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát.

+ Quy mô: 500 m³/02 năm, 05 điểm trình diễn (100 m³/điểm).

1.3.3. Xây dựng mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá

a) Mục tiêu: Giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả bảo quản, tăng giá trị sản phẩm trên tàu khai thác. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho ngư dân.

b) Thực hiện Mô hình: **Ứng dụng công nghệ Nano trong bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu cá.**

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố ven biển.

- Quy mô: 03 tàu/02 năm, 03 điểm trình diễn (01 tàu/điểm).

2. Thông tin tuyên truyền

- Thông tin tuyên truyền phục vụ công tác khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhằm phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh, các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các giải pháp kỹ thuật, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất thông qua báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Tổ chức Tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định. Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất.

- Hội nghị giao ban về công tác khuyến nông. Nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông.

- Hội thảo nhân rộng các mô hình khuyến nông có hiệu quả. Giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình khuyến nông đạt hiệu quả cao để nhân rộng đưa vào sản xuất.

- Thuê bao internet nhằm phục vụ công tác khuyến nông.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông hàng năm.

- + Phim ảnh, băng đĩa, in tờ rơi kỹ thuật: Phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông, chuyển giao các quy trình kỹ thuật, các tiến bộ chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình hiệu quả đến bà con nông dân.

- + Trang bị máy vi tính chuyên dụng dựng hình: Dựng phim, thực hiện các tin, bài phóng sự để gửi phát trên sóng Đài phát thanh truyền hình tỉnh, xây dựng các phim tư liệu và Video kỹ thuật phục vụ công tác khuyến nông.

- + Trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu: Phục vụ công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

- Tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận công nghệ chuyển giao tổ chức tại tỉnh, huyện.

- + Tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt. Nhằm chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới đến đội ngũ khuyến nông viên, khuyến ngư viên, cộng tác viên, nông dân chủ chốt,... nâng cao kinh nghiệm, hiệu quả sản xuất.

- + Tập huấn ToT – đào tạo tiểu giáo viên, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

+ Tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình và triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định liên quan đến hoạt động khuyến nông, nhằm giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh quyết toán các chương trình khuyến nông, đối tượng nhận chuyển giao nắm rõ các chính sách, pháp luật áp dụng vào chương trình khuyến nông.

- Tập huấn, đào tạo cho nông dân: Tổ chức tại xã

+ Chương trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân: Nhằm trao đổi, giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.

+ Tập huấn nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

- Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới (ngoài tỉnh).

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021 -2023 từ các nguồn kinh phí như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh (không quá 14 tỷ đồng);
- Nguồn đối ứng của người dân và các nguồn kinh phí lồng ghép hợp pháp khác.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về kỹ thuật

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu về giống cây trồng, vật nuôi mới, kết quả các chương trình, dự án,... lựa chọn các loại giống và kỹ thuật phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương để đưa vào các mô hình trình diễn.

- Ứng dụng các kết quả của các nhiệm vụ khoa học ứng dụng công nghệ cấp tỉnh đã nghiệm thu và đánh giá có hiệu quả để triển khai vào xây dựng các mô hình phù hợp tại các địa phương.

- Cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế - xã hội.

- Thông qua việc triển khai mô hình trình diễn tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản cho người dân để nâng cao trình độ canh tác, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích góp phần nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về chính sách

- Thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho nông sản.

- Căn cứ các chương trình, chính sách hỗ trợ sản xuất, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các quy hoạch về phát triển cây trồng, vật nuôi để xây dựng các mô hình khuyến nông.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hình thức liên kết sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

3. Giải pháp về thực hiện chương trình

- Tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông thông qua các hoạt động chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo.

- Tập trung xây dựng, trình diễn, chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất từng vùng, từng địa phương theo hướng phát triển sản xuất bền vững, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần bảo vệ môi trường.

- Mở rộng, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin hai chiều, kịp thời, chính xác, tạo hiệu quả thiết thực trong việc chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ liên quan để chủ động thực hiện các chương trình trọng điểm; đào tạo tập huấn cho nông dân nhằm nắm bắt các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm, thủy sản để sản xuất nhằm đáp ứng theo yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia, phối hợp của các cấp, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể vào công tác khuyến nông nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khuyến nông.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Căn cứ Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023 đã được phê duyệt, giao Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh hàng năm và công bố theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch khuyến nông, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí khuyến nông cấp tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách của Sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình UBND tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chương trình khuyến nông địa phương và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chương trình khuyến nông.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình khuyến nông.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất tuyển chọn hoặc giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp để triển khai thực hiện Chương trình khuyến nông.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức mạng lưới liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào; thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

6. Các cơ quan truyền thông:

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai Chương trình khuyến nông trên địa bàn đảm bảo hiệu quả./.